TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 182/2019/HS-ST **Ngày: 12/6/2019**	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hoàng Nhật Tân.**

+ *Thẩm phán:* Ông **Phan Huy Cương.**

+*Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Vũ Xuân Miễn.**

Bà **Trần Thị Thu Hạnh.**

Bà **Nguyễn Thị Thúy.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Dũng.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thanh Vân** - Kiểm sát viên

Trong ngày: 12/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2019/HSST ngày: 28/3/2019 với các bị cáo:

1. **Vũ Thị L, s**inh năm 1980; ĐKHKTT và nơi ở : Thôn Đoài, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Giám đốc công ty TNHH vận tải và vật tư Nông nghiệp Loan Hiếu; trình độ văn hoá: 05/12; họ tên bố: Vũ Văn Cao; họ tên mẹ: Nguyễn Thị Hoàn; họ tên chồng: Hà Trung H, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam ngày: 06/11/2011; có mặt tại phiên toà.

2. **Hà Trung H, s**inh năm 1980; ĐKHKTT và nơi ở : Thôn Đoài, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; họ tên mẹ: Hà Thị Ng, không có bố; họ tên vợ: Vũ Thị L, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại;

+ Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị L: Luật sư **Lê Thị Tuyết Mai** – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Bị hại:

1. Ông **Vương Văn T**, sinh năm 1977; trú tại: Thôn Mạnh Lũng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội;

2. Bà **Lê Thị Nh**, sinh năm 1964; ĐKHKTT: Thôn Viên Châu, xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; trú tại: 15 tổ 2, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Ngân hàng Thương mại cổ phần Dầu khí Toàn Cầu** - Chi nhánh Thăng Long, phòng giao dịch Đông Đô; trụ sở: Tổ 27, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

+ Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phí Thị Hồng Nhung**, ông **Nguyễn Lê Phương.**

2. Anh **Lại Văn H**, sinh năm 1985; trú tại: Xóm Đông, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội;

3. Bà **Hà Thị Ng**, sinh năm 1953; trú tại: Thôn Đoài, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/9/2011, Lại Văn H, sinh năm 1985, trú tại: xóm Đông, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội gửi đơn đến Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Hà Nội, tố cáo Vũ Thị L sinh năm 1980, cùng chồng là Hà Trung H sinh năm 1980 (cùng trú tại thôn Đoài, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 1,5 tỷ đồng của anh Hưng thông qua việc mua bán thửa đất có diện tích 92m thuộc thôn Đoài, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 939959 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/11/2009 (sau đây gọi tắt là thửa đất 92m^2). Kết quả điều tra xác định được hành vi phạm tội của Vũ Thị L và Hà Trung H cụ thể như sau:

1. Việc mua bán thửa đất 92m^2 giữa Vũ Thị L, Hà Trung H và Lại Văn H:

Năm 2009, vợ chồng Vũ Thị L, Hà Trung H thành lập Công ty TNHH vận tải và vật tư Loan - Hiếu, do Loan làm Giám đốc, chuyên kinh doanh phân bón và các loại hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, quá trình hoạt động Loan, Hiếu phải vay tiền của Lại Văn H và nhiều người khác để kinh doanh. Do có thỏa thuận từ trước, ngày 22/6/2010 tại Văn phòng Công chứng Trung tâm thị trấn Đông Anh, Loan, Hiếu đã ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất 92m^2 cho Hưng với giá 1.500.000.000,đ. Hưng đã thanh toán đủ tiền mua thửa đất trên cho Loan, Hiếu nhưng do mua đất để kinh doanh nên Hưng không làm thủ tục sang tên trước bạ, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (số

đỏ) vẫn mang tên Vũ Thị L và do Loan giữ để tìm khách mua hộ Hưng. Đến năm 2011, anh Hưng biết việc vợ chồng Loan, Hiếu dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Tuyến và Ngân hàng Thương mại cổ phần dầu khí toàn cầu (Ngân hàng GPbank) nên viết đơn tố cáo và yêu cầu Loan, Hiếu có trách nhiệm trả lại sổ đỏ mà anh đã được chuyển nhượng hợp pháp (Bút lục từ số 73 - 82; 216 - 217; 1552 - 1559).

Quá trình điều tra, Vũ Thị L, Hà Trung H khai nhận việc ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên với Hưng là hình thức để đảm bảo khoản vay 1.500.000.000đ. Đến tháng 8/2010, Loan, Hiếu đã trả nợ đủ gốc và lãi cho Hưng để nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không làm thủ tục hủy hợp đồng chuyển nhượng. Việc vay nợ có viết giấy tờ và ghi vào sổ theo dõi, nhưng Loan, Hiếu không đưa ra được tài liệu chứng minh như lời khai.

Với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định thửa đất 92m^2 đã được Vũ Thị L và Hà Trung H chuyển nhượng hợp pháp cho Lại Văn H với giá 1.500.000.000,đ.

2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt của Vương Văn T, sinh năm 1977, trú tại: Thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, số tiền 1.200.000.000đ:

Khoảng tháng 01/2011, Vũ Thị L hỏi vay của anh Vương Văn T số tiền 2.000.000.000 đ để kinh doanh, anh Tuyến đồng ý cho vay nhưng yêu cầu phải có tài sản thế chấp. Do đang giữ sổ đỏ thửa đất 92m^2 của anh Hưng, nên ngày 19/01/2011 tại Văn phòng Công chứng Đông Anh, Loan và Hiếu đã ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất trên cho anh Tuyến để đảm bảo khoản vay 2.000.000.000,đ và không nói cho anh Tuyến biết việc đã bán thửa đất trên cho anh Hưng. Hai bên thỏa thuận, khi nào Loan trả đủ tiền cho anh Tuyến thì anh Tuyến sẽ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hủy hợp đồng chuyển nhượng. Sau khoảng một tháng, Loan, Hiếu trả cho anh Tuyến 800.000.000,đ và viết giấy nhận nợ 1.200.000.000đ. Tháng 4/2011, Loan, Hiếu nói với anh Tuyến mượn lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 92m^2 để thế chấp vay tiền Ngân hàng trả nợ cho anh Tuyến, Loan đưa cho anh Tuyến giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 75m mang tên Loan (ở thôn Đoài, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) để làm tin. Ngày 28/4/2011, Loan, Hiếu dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 92m và Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 108m^2 mang tên Loan (thuộc thôn Đoài, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) thế chấp Ngân hàng GPbank vay được 3.000.000.000đ nhưng không trả cho anh Tuyến mà đề nghị hàng tháng sẽ trả lãi. Được một thời gian Loan, Hiếu tiếp tục nói dối anh Tuyến cần lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 75m^2 đi vay tiền trả cho anh Tuyến, đến ngày 13/9/2011, Loan, Hiếu bán thửa đất 75m^2 cho Vũ Hoàng Anh để trừ nợ, trả các khoản vay khác và không cho anh Tuyến biết. Anh Tuyến khai nhận không được nhận tiền lãi và đã đòi nợ nhiều lần nhưng Loan, Hiếu không trả (Bút lục số 228 -239; 1157 - 1163; 1538 - 1548).

Lời khai của Vũ Thị L, Hà Trung H xác định, khi thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 92m^2 cho anh Vương Văn T, Loan và Hiếu không nói cho anh Tuyến biết việc đã chuyển nhượng thửa đất trên cho anh Hưng. Sau đó, tìm cách lấy lại tài sản thế chấp để chiếm đoạt số tiền 1.200.000.000,đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

3. Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt của Lê Thị Nh, sinh năm 1964, trú tại: 15/16/79 đường cầu Giấy, tổ 1, phường Yên Hòa, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội, số tiền 5.100.000.000 đ:

Khoảng tháng 9/2011, do làm ăn thua lỗ, Loan nợ của anh Ngô Vũ Nghĩa, sinh năm 1982, trú tại: thôn Đoài, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, số tiền khoảng 9.000.000.000 đ, Nghĩa nói với Loan đây là tiền Nghĩa vay của Vương Văn Long, sinh năm 1981, trú tại: Căn hộ 2009 tòa PakHil 1, khu Time City, phường Minh Khai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, nên đòi Loan phải trả nợ. Để có tiền trả nợ cho Nghĩa, Loan gặp chị Lê Thị Nh nói dối là vay tiền để đáo hạn ngân hàng. Do thời điểm này, Loan có khoản vay 5.100.000.000 đ tại Ngân hàng GPbank đến kỳ trả nợ, để tạo niềm tin cho chị Nhung, Loan gọi điện cho Nguyễn Lê Phương (là cán bộ Ngân hàng GPbank) hỏi về thủ tục đáo hạn ngân hàng và cho chị Nhung nói chuyện với Phương, Phương không biết mục đích gọi điện của Loan. Sau khi kiểm tra thông tin, biết Loan đang thế chấp quyền sử dụng thửa đất 510 m^2 tại Ngân hàng GPBank cho khoản vay, nên chị Nhung đồng ý cho Loan vay số tiền 5.100.000.000 đ trong thời hạn từ 3 đến 5 ngày để Loan làm đáo hạn. Ngày 21/9/2011, chị Nhung chuyển vào tài khoản của Loan số tiền 4.800.000.000 đ và ngày 22/9/2011 đưa cho Loan số tiền mặt 300.000.000 đ. Sau khi vay được tiền của chị Nhung, Loan đã trả nợ cho Nghĩa 4.800.000.000 đ và sử dụng cá nhân hết 300.000.000,đ, chị Nhung đòi nợ nhiều lần nhưng Loan không có tiền để trả. Việc vay tiền của chị Nhung, Loan không nói cho Hiếu biết và không biết việc thanh toán tiền nợ giữa Long và Nghĩa. Lời khai của Loan phù hợp với lời khai của Ngô Vũ Nghĩa và Lê Thị Nh (Bút lục số 93; 253 - 259; 1086 - 1089; 1549 - 1551).

Như vậy, có căn cứ xác định với mục đích lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản, Vũ Thị L đã lấy lý do đáo nợ khoản vay của Ngân hàng GPBank để chiếm đoạt của chị Lê Thị Nh số tiền 5.100.000.000 đ (Năm tỷ một trăm triệu đồng).

4. Đối với hành vi Vũ Thị L và Hà Trung H dùng sổ đỏ thửa đất 92m^2 và thửa đất 108m^2 thế chấp để bà Hà Thị Ng (là mẹ nuôi của Hiếu) đứng tên vay 3.000.000.000 đ của Ngân hàng GPBank:

Quá trình điều tra lại đã chứng minh rõ: Ngày 28/4/2011, Vũ Thị L, Hà Trung H đã thế chấp sổ đỏ thửa đất 92m^2 và thửa đất 108m^2 để bà Hà Thị Ng đứng tên trong Hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng GPbank số tiền 3.000.000.000 đ với thời hạn vay là 09 tháng, lịch trả lãi là ngày 15 hàng tháng và trả nợ gốc vào cuối kỳ (ngày 29/01/2012). Tại Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba, Loan, Hiếu cam đoan thửa đất 92m^2 thuộc quyền sử dụng hợp

pháp của mình và không có tranh chấp nên Ngân hàng GPbank đồng ý cho vay tiền. Sau khi được ngân hàng giải ngân, vợ chồng Loan đã dùng số tiền vay được để kinh doanh và trả nợ nhưng không trả cho anh Vương Văn T. Ngày 14/9/2011, được sự đồng ý của Ngân hàng GPbank, bà Nghĩa đứng tên rút một phần tài sản thế chấp là sổ đỏ thửa đất 108m^2 để Loan, Hiếu bán cho Hoàng Thị Chung và trả 1.600.000.000 đ tiền gốc. Tính từ thời điểm vay, hàng tháng vợ chồng Loan đều trả tiền lãi của khoản vay đúng hạn, đến tháng 10/2011 sau khi bị bắt về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Loan không tiếp tục trả nợ được nữa. Hiện số tiền gốc còn lại là 1.400.000.000 đ vợ chồng Loan chưa trả được, Ngân hàng GPBank đang quản lý sổ đỏ thửa đất 92m^2 và yêu cầu Loan, Hiếu phải bồi thường số tiền gốc là 1.400.000.000 đ và tiền lãi theo hợp đồng (Bút lục số 83, 84; 1164 - 1175; 1578 - 1584; 1599- 1684).

Như vậy, Vũ Thị L, Hà Trung H có hành vi gian dối khi thế chấp thửa đất 92m^2 (đã làm thủ tục chuyển nhượng cho Lại Văn Hưng và thế chấp cho Vương Văn T) để vay tiền ngân hàng. Tuy nhiên, tính đến thời điểm tháng 11/2011 khi Ngân hàng GPbank có đơn tố cáo Loan và Hiếu thì Hợp đồng tín dụng chưa đến kỳ hạn trả nợ khoản tiền gốc. Việc thỏa thuận vay tiền, thế chấp tài sản, giải chấp số tiền gốc 1.600.000.000 đ đều là thỏa thuận giữa hai bên và được sự đồng thuận của Ngân hàng GPBank. Căn cứ hợp đồng tín dụng thì người có nghĩa vụ trả nợ (lãi và gốc) cho Ngân hàng GPBank là bà Hà Thị Ng, Vũ Thị L và Hà Trung H chỉ là người thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba... Do đó, chưa đủ căn cứ chứng minh mục đích chiếm đoạt tài sản của Loan, Hiếu đối với số tiền 1.400.000.000,đ của Ngân hàng GPBank. Hành vi này của Vũ Thị L, Hà Trung H không cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị can Vũ Thị L Hà Trung H chưa bôi thường thiệt hại cho bị hại Vương Văn T và Lê Thị Nh.

Vật chứng của vụ án gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 939959 do UBND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/11/2009 hiện được giao cho Ngân hàng GPBank tiếp tục quản lý, bảo quản, giữ nguyên vẹn tình trạng cho đến khi có quyết định xử lý của cơ quan chức năng.

Ngày 21/02/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử sơ thẩm vụ án (Bản án số 66/2014/HSST) với nhận định bị cáo Vũ Thị L và Hà Trung H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Vương Văn T số tiền 1.200.000.000 đồng, của Ngân hàng GPBank 1.400.000.000 đồng. Bị cáo Vũ Thị L lừa đảo chiếm đoạt của chị Lê Thị Nh 5.100.000.000 đồng. Xử phạt Vũ Thị L tù chung thân, xử phạt Hà Trung H 15 năm tù.

Ngày 24/7/2014, Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm (Bản án số 357/2014/HSPT) sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Hà Trung H xuống 13 năm tù.

Ngày 20/7/2017, Tòa án nhân dân tối cao ra quyết định kháng nghị số 14/2017/KN-HS, nội dung: Đề nghị Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hủy toàn bộ bản án phúc tẩm và bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Ngày 11/4/2018, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ra Quyết định số: 14/2018/HS-GĐT, nội dung: Hủy toàn bộ bản án phúc thẩm số 375/2014/HSPT ngày 24/7/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2014/HSST ngày 21/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để điều tra lại về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bản cáo trạng số: 30/CT-VKS – V2 ngày 26/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố bị cáo Vũ Thị L và Hà Trung H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

Anh Lại Văn H yêu cầu được xác nhận và lấy lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng dối với mảnh đất 92 m2 đã mua.

Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần Dầu khí Toàn cầu không đồng ý trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 92 m2 cho anh Lại Văn H vì đó là giấy tờ bảo đảm cho khoản vay của bà Hà Thị Ng.

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Giữ nguyên nội dung truy tố như cáo trạng; đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174, điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thị L 18 đến 20 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174, điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Trung H 12 đến 13 năm tù.

Buộc các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại.

Về vật chứng: Trả lại cho anh Lại Văn H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 92 m2.

+ Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Thị L:

Không có ý kiến về tội danh của cáo trạng truy tố.

Đề nghị xem xét bị cáo Vũ Thị L có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo; đầu thú; nhân thân không có tiền án tiền sự; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

I. Về tố tụng:

Các bị cáo bị truy tố về tội phạm có khung hình phạt mức cao nhất là tù chung thân nên có người bào chữa nhưng bị cáo Hà Trung H từ chối mời luật sư bào chữa và từ chối luật sư chỉ định do vậy bị cáo tự bào chữa cho mình.

II. Về tội phạm:

Lời khai của các bị cáo Vũ Thị L và Hà Trung H tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, vật chứng. Có đủ cơ sở xác định bị cáo Vũ Thị L và Hà Trung H có hành vi phạm tội như sau:

- Với thủ đoạn gian dối, dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã bán cho người khác để thế chấp dưới hình thức chuyển nhượng cho ông Vương Văn T để ông Vương Văn T tin tưởng, cho Vũ Thị L vay số tiền 2.000.000.000 đồng. Vũ Thị L đã trả 800.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 1.200.000.000 đồng của ông Vương Văn T. Hà Trung H có hành vi giúp sức cùng Vũ Thị L làm giấy tờ thế chấp, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

- Để có tiền trả nợ, Vũ Thị L có thủ đoạn gian dối nói với bà Lê Thị Nh cần vay tiền để đáo hạn nợ Ngân hàng GPBank và gọi điện thoại cho nhân viên Ngân hàng GPBank xác nhận với bàLê Thị Nh là Vũ Thị L đang có khoản nợ 5.100.000.000 đồng, có tài sản thế chấp để bà Lê Thị Nh tin tưởng cho Vũ Thị L vay số tiền 5.100.000.000 đồng, rồi chiếm đoạt.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Có đủ dấu hiệu kết luận bị cáo Vũ Thị L và Hà Trung H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", quy định tại điểm a khoản 4 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

III. Các tình tiết trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo Vũ Thị L phạm tội với vai trò chính, chịu trách nhiệm hình sự với số tiền chiếm đoạt 6.300.000.000 đồng. Bị cáo Hà Trung H phạm tội với vai trò đồng phạm với bị cáo Vũ Thị L, chịu trách nhiệm hình sự với số tiền chiếm đoạt là 1.200.000.000 đồng.

Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo; nhân thân không có tiền án tiền sự.

Bị cáo Hà Trung H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Vũ Thị L có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên.

Từ mức độ, vai trò phạm tội và các tình tiết trách nhiệm hình sự với các bị cáo phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc. Mức hình phạt đối với bị cáo Hà Trung H thấp hơn so với bị cáo Vũ Thị L.

IV. Trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại Vương Văn T:

Bị cáo Vũ Thị L và Hà Trung H phải liên đới bồi thường cho ông Vương Văn T số tiền 1.200.000.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 600.000.000 đồng.

- Đối với bị hại Lê Thị Nh:

Vũ Thị L là người đã chiếm đoạt số tiền 5.100.000.000 đồng của chị Lê Thị Nh nên buộc Loan phải bồi thường khoản tiền này cho chị Lê Thị Nh.

- Giao dịch cho vay của chị Lê Thị Nh đối với bị cáo Vũ Thị L vô hiệu do bị lừa dối nên không phát sinh quyền nghĩa vụ của các bên. Do vậy không chấp nhận yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền bị chiếm đoạt của chị Vũ Thị Nhung.

- Đối với yêu cầu đòi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Lại Văn H, xét thấy: Việc mua bán thửa đất 92 m2 giưa anh Lại Văn H với Vũ Thị L và Hà Trung H chưa hoàn tất, chưa đầy đủ thủ tục theo quy định pháp luật nên yêu cầu xác nhận và đòi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thuộc phạm vi giải quyết trong vụ án hình sự này, nếu có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

IV. Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo**Vũ Thị L** và **Hà Trung H** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

- Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Vũ Thị L** 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 06/11/2011.

- Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; điều58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Hà Trung H** 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/4/2018. Được trừ thời gian đã chấp hành hình phạt tù từ ngày 27/10/2014 đến ngày 11/4/2018.

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về lãi, lãi suất.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc Vũ Thị L, Hà Trung H phải liên đới bồi thường cho ông **Vương Văn T**, trú tại: Thôn Mạnh Lũng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, số tiền 1.200.000.000 đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng), chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 600.000.000 đ (Sáu trăm triệu đồng);

+ Buộc Vũ Thị L phải bồi thường cho bà Lê Thị Nh, ĐKHKTT: Thôn Viên Châu, xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; trú tại: 15 tổ 2, phường

Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, số tiền 5.100.000.000 đ (Năm tỷ một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí:

Mỗi bị cáo Vũ Thị L, Hà Trung H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Thị L phải chịu 113.700.000 đồng (Một trăm mười ba triệu bẩy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Hà Trung H phải chịu 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Nhật Tân

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *Công an thành phố Hà Nội;*
- *Cục THA Hà Nội;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;*
- *Lưu HS vụ án.*